

Chương 1. NHỮNG ĐƠN VỊ CỦA RỪNG MƯA

Nội dung

1. Định nghĩa rừng mưa
2. Những khu hệ thực vật rừng mưa
3. Những đơn vị chia nhỏ của rừng mưa
4. Phân bố rừng mưa

1.1. ĐỊNH NGHĨA VỀ RỪNG MƯA

- Theo G. Baur (1961), rừng mưa là một quần xã kín tán, bao gồm những cây gỗ về căn bản là ưa ẩm, thường xanh, có lá rộng, với hai tầng cây gỗ và cây bụi hoặc nhiều hơn nữa, cùng các tầng phiến có dạng sống khác nhau (cây bò leo và thực vật phụ sinh).

■ PHÂN BỐ RỪNG MƯA

- ✓ Miền nhiệt đới ẩm (*kể cả nơi có chế độ khí hậu phân mùa*)
- ✓ Vùng cao ẩm ướt tại miền nhiệt đới
- ✓ Miền á nhiệt đới
- ✓ Vùng khí hậu phần nào có tính chất đại dương.

(1) Đặc điểm của rừng mưa nhiệt đới

- Những cây gỗ thường xanh, ưa ẩm, cao ít nhất 30 m;
- Giàu dây leo thân mập và thực vật phụ sinh thân gỗ và thảm cỏ.

⌘ Những đặc điểm thường gặp

- thân có bạnh gốc
- hoa mọc trên thân
- lá lớn và thường là lá kép

(2) Rừng mưa ôn đới

- Những cây gỗ ưa ẩm
- Lá thường xanh
- Có một số loài cây rụng lá về mùa đông nhưng là loài thứ yếu.

■ Những đặc điểm thường gặp

- ✓ Rừng có lá nhỏ và dai chắc hơn
- ✓ Thiếu đầu nhỏ nước
- ✓ Thân cây không có bạnh gổc
- ✓ Không có hoa trên thân.

(3) Rừng mưa á nhiệt đới

- **Những cây gỗ có sự giảm dần mức phong phú về hình thái, nhưng lại có thêm một số hình thái của cây ôn đới.**

(4) Rừng mưa miền núi

- ✓ Rừng mưa miền núi có một số đặc tính của rừng mưa nhiệt đới khi phân bố gần xích đạo trên độ cao tương đối thấp, nhưng có thêm một số đặc tính ôn đới.

1.2. NHỮNG KHU HỆ THỰC VẬT RỪNG MƯA

⌘ Có ba khu hệ thực vật:

- (1) **Nhiệt đới** (*Lauraceae, Sapotaceae, Myrtaceae, Dipterocarpaceae...*)
- (2) **Phương Nam** (vùng ôn đới nam).
- (3) **Miền ôn đới Bắc** (*Quercus*).

1.3. QUẦN HỆ RỪNG MƯA VÀ NHỮNG ĐƠN VỊ CHIA NHỎ CỦA NÓ

1.3.1. Phân loại quần hệ thực vật

☞ Theo Humboldt và Grisebach, quần hệ thực vật là những kiểu quần xã thực vật lớn trên một lục địa nhất định được đặc trưng không chỉ bởi các dạng sống ưu thế và hình thái bên ngoài của chúng, mà còn bởi phạm vi môi trường mà các loài cây đã thích ứng.

Hai quần hệ rừng mưa: nhiệt đới và ôn đới.

Phân bố:

- ✓ lượng mưa cao (>1000 mm/năm)
- ✓ mùa đông không quá lạnh thuộc miền nhiệt đới và ôn đới.

- Kiểu quần hệ?

- ✓ Những quần hệ thực vật có các đặc trưng tương đồng với nhau.

- Có 3 kiểu quần hệ:

- ✓ quần thụ

- ✓ quần thảo

- ✓ hoang mạc.

■ Kiểu thảm thực vật ?

- ✓ Đó là những loại hình quần xã thực vật phân bố trong không gian nhỏ hơn (nước, vùng).

Bảng 1.2. Các kiểu quần hệ (*Theo Whittaker, 1975*)

1. Rừng mưa nhiệt đới
2. Rừng phân mùa nhiệt đới
3. Rừng mưa ôn đới
4. Rừng rụng lá ôn đới
5. Rừng thường xanh ôn đới
6. Rừng Taiga (rừng lá kim)
7. Rừng cận núi cao
8. Rừng thưa lá rộng nhiệt đới

- 9. Rừng cây gai (Thornwoods)
- 10. Rừng thưa ôn đới
- 11. Rừng cây bụi ôn đới
- 12. Thảo nguyên nhiệt đới
- 13. Thảo nguyên ôn đới (Savanna)
- 14. Rừng cây bụi trên núi cao.
- 15. Thảo nguyên trên núi cao
- 16. Tundra (đài nguyên)

- 17. Rừng cây bụi bán sa mạc ấm
- 18. Bán sa mạc mát
- 19. Bán sa mạc núi cao bắc cực
- 20. Sa mạc á nhiệt đới
- 21. Sa mạc núi cao bắc cực

1.3.2. Những quần hệ phụ rừng mưa

Bảy dấu hiệu phân biệt:

- Chiều cao quần xã
- Số tầng cây gỗ
- Tỷ lệ cây rụng lá

- **Kích thước lá phổ biến**
- **Tính chất của thực vật phụ sinh**
- **Độ che phủ tán lá trên mặt đất**
- **Điều kiện môi trường (hình dáng mặt đất và khí hậu).**

⌘ Những quần hệ phụ (bảng 1.3).

⌘ Sự khác biệt trong các quần hệ phụ (bảng 1.4)

Bảng 1.3. Đặc điểm của các quần hệ rừng mưa

a. Quần hệ rừng mưa nhiệt đới

Quần hệ phụ của Schimper	Quần hệ phụ của Beard	Quần hệ phụ của Webb
- Rừng mưa xích đạo	- Rừng mưa nhiệt đới	-
- Rừng mưa phần mùa thường xanh	- Rừng phần mùa thường xanh	- Rừng cây leo lá vừa
- Rừng mưa nửa thường xanh	- Rừng nửa thường xanh	- Rừng cây leo lá vừa nửa thường xanh
- Rừng mưa hạn sinh	- Rừng mưa khô	-
- Rừng mưa á sơn địa	- Rừng mưa miền núi thấp	- Rừng cây leo lá vừa giản đơn.
- Rừng mưa đầm lầy	- Rừng đầm lầy	- Rừng cây họ Dừa lá vừa
- Rừng mưa á nhiệt đới		- Rừng cây leo lá nhỏ

b. Quần hệ rừng mưa ôn đới

Quần hệ phụ của Schimper	Quần hệ phụ của Beard	Quần hệ phụ của Webb
- Rừng mưa ôn đới mát		- Rừng rêu lá nhỏ
- Rừng mưa ôn đới ấm		- Rừng cây leo lá nhỏ giản đơn
- Rừng mưa miền núi	- Rừng mưa miền núi	- Rừng rêu lá nhỏ

1.4. PHÂN BỐ CỦA RỪNG MƯA

■ Rừng mưa nhiệt đới:

- ✓ Lượng mưa cao (> 1000 mm).
- ✓ Mùa đông không quá lạnh.
- ✓ Hai phía của xích đạo tại châu Mỹ, châu Phi và vùng Đông Nam Á.
- ✓ **Tổng diện tích:** khoảng 12-13 triệu km^2 (Amazôn = 4,5 triệu km^2).

■ Rừng mưa ôn đới

- Phân bố ở đông nam lục địa Trung Quốc, một bộ phận của đảo Đài Loan và miền nam Nhật Bản.
- Tổng cộng rừng mưa nhiệt đới và ôn đới: 9% diện tích.

Hết chương 1